

CTCP Gemadept (GMD)

Gặp khó trong câu chuyện thuế đối ứng

29/05/2025

Chuyên viên phân tích Nguyễn Ngọc Anh
(+84) 24-7303-5333 anhntn@kbsec.com.vn

Doanh thu thuần của GMD 1Q2025 ghi nhận 1,277 tỷ VND (+27% yoy), LNST đạt 528 tỷ VND (-20% yoy)

Doanh thu thuần của GMD 1Q2025 đạt 1,277 tỷ VND (+27% yoy). Trong đó, hoạt động cốt lõi khai thác cảng đóng góp 1,138 tỷ VND (+35% yoy). LNST 1Q2025 của GMD ghi nhận 528 tỷ VND (-20% yoy), tăng 36% so với cùng kỳ 2024 nếu loại bỏ khoản lợi nhuận bất thường từ bán cảng Nam Hải trong 1Q2024.

Sản lượng hàng qua cảng 2025 dự kiến sẽ đi ngang so với 2024 và tăng trưởng âm trong 2026

Sản lượng hàng qua cảng năm 2025 kỳ vọng đi ngang so với 2024 do tăng trưởng mạnh nửa đầu năm (nhờ xu hướng đẩy nhanh nhập hàng trong thời hạn tạm hoãn thuế) bù đắp cho phần sản lượng thâm hụt từ 3Q2025 trở đi khi mức thuế đối ứng cao tương đối so với các quốc gia khác được áp dụng cho Việt Nam. Sản lượng hàng qua cảng GMD trong 2026 dự kiến sẽ giảm từ 8-10% yoy.

Giá dịch vụ cảng duy trì mức tăng trung bình 3-8%/năm

Thuế đối ứng sẽ tác động không đáng kể đến lộ trình tăng giá dịch vụ của GMD. Giá dịch vụ cảng khu vực phía Bắc và phía Nam kỳ vọng ghi nhận mức tăng trưởng trung bình từ 3-4%/năm và 5-8%/năm giai đoạn từ nay đến hết 2028.

Khuyến nghị TRUNG LẬP – Giá mục tiêu 69,000 VND/cổ phiếu

Dựa trên triển vọng doanh nghiệp và rủi ro từ những thay đổi trong chính sách thuế quan, chúng tôi đưa ra khuyến nghị TRUNG LẬP đối với cổ phiếu GMD với mức giá mục tiêu là 69,000 VND/cổ phiếu, cao hơn 14% so với giá đóng cửa ngày 29/05/2025.

Trung lập thay đổi

Giá mục tiêu	VND 69,000
Tăng/giảm (%)	14%
Giá hiện tại (29/05/2025)	VND 60,500
Giá mục tiêu đồng thuận	VND 65,200
Vốn hóa thị trường (nghìn tỷ VND/ tỷ USD)	25.4/1.0

Dữ liệu giao dịch

Tỷ lệ CP tự do chuyển nhượng	91.6%
GTGD TB 3 tháng (tỷ VND/triệu USD)	132.2/5.1
Sở hữu nước ngoài (%)	39.8%
Cổ đông lớn	SSJ Consulting Việt Nam (7.17%)

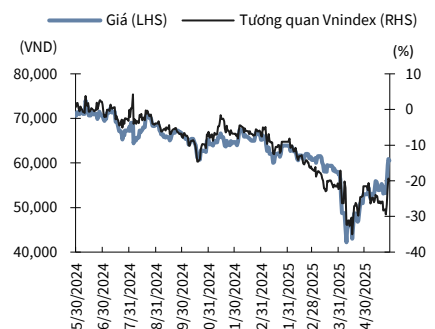
Biến động giá cổ phiếu

(%)	1M	3M	6M	12M
Tuyệt đối	14.2	-0.3	-6.5	-14.3
Tương đối	4.7	-3.1	-13.8	-20.3

Dự phóng KQKD & định giá

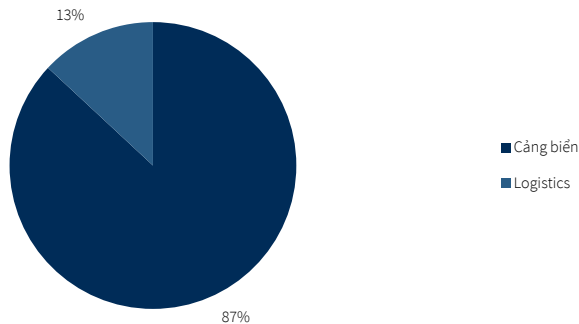
FY-end	2023	2024	2025F	2026F
Doanh số thuần (tỷ VND)	3,846	4,832	5,122	5,070
Lãi/(lỗ) từ HĐKD (tỷ VND)	3,177	2,419	2,243	1,956
Lợi nhuận của CB công ty mẹ (tỷ VND)	2,251	1,455	1,707	1,636
EPS (VND)	7,207	4,276	4,123	3,895
Tăng trưởng EPS (%)	138	-41	-4	-6
P/E (x)	8.4	14.1	14.7	15.5
P/B (x)	2.6	1.8	1.7	1.7
ROE (%)	26	14	13	12
Tỷ suất cổ tức (%)	3	4	1	1

Nguồn: Fiinpro, KBSV



Nguồn: Bloomberg, KBSV

Cơ cấu doanh thu 2024



Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Hoạt động kinh doanh

Gemadept là doanh nghiệp hàng đầu trong ngành Khai thác Cảng biển, Logistics của Việt Nam với sản lượng năm 2024 đạt hơn 4.4 triệu Teu. Doanh nghiệp sở hữu chuỗi cảng dọc chiều dài Bắc – Trung – Nam, đa dạng loại hình từ cảng cạn đến cảng sông, cảng biển, đặc biệt là cảng nước sâu Gemalink có thể đón được tàu thế hệ Megaship lớn nhất hiện nay.

Điểm nhấn đầu tư

Gemalink 2 và Nam Đình Vũ 3 là các dự án cảng lớn đảm bảo tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn cho GMD. Nam Đình Vũ 3 với công suất 800,000 Teu và Gemalink 2A với công suất 600,000 Teu đang được triển khai pháp lý và thu xếp vốn, dự kiến có thể bắt đầu khai thác từ đầu 2026 và đầu 2027.

Giá dịch vụ cảng tại các cảng GMD kì vọng duy trì tăng trung bình 3-8%/năm giai đoạn từ nay đến 2030. KBSV ước tính giá dịch vụ cảng tại các cảng khu vực phía Bắc của GMD duy trì đà tăng 3-4%/năm, khu vực phía Nam có mức tăng trung bình 5-8%/năm.

KQKD không bị tác động quá mạnh bởi thuế đối ứng. Thuế đối ứng làm giảm 8%/13% lượng hàng qua cảng hiện tại tại cảng khu vực phía Bắc/ phía Nam của GMD.

Chú thích

Tham khảo trong báo cáo kỳ trước [tại đây](#)

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

Chi tiết ở phần dưới của báo cáo

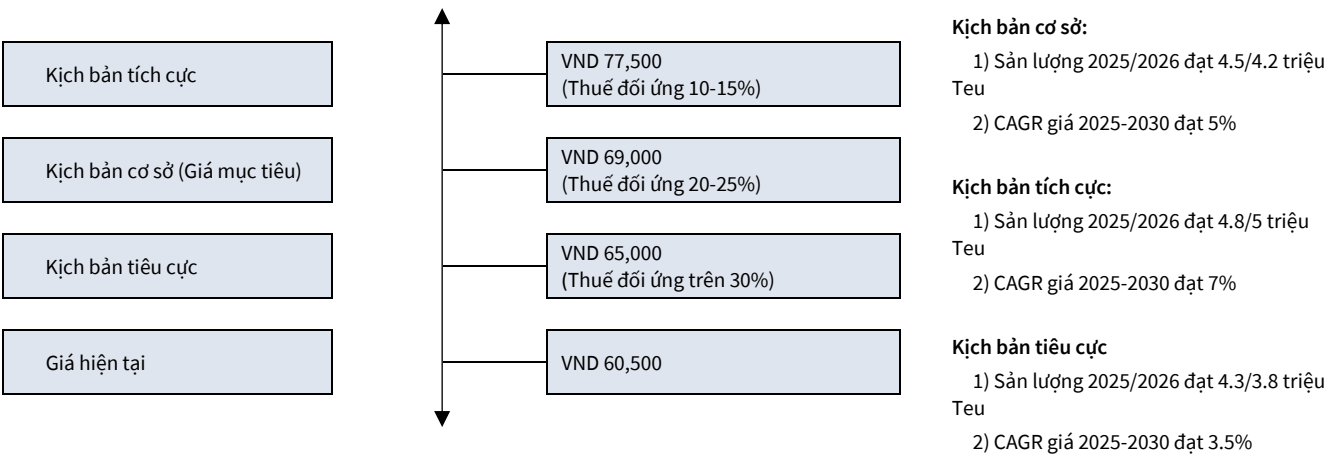
Dự phóng kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Dự phóng của KBSV		Thay đổi với kỳ trước		Dự phóng đồng thuận*		Chênh lệch	
	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E	2025E	2026E
Doanh thu	5,122	5,070	-5%	-13%	4,676	5,033	+10%	+1%
EBIT	2,335	2,061	-2%	-18%	1,668	1,414	+40%	+46%
LNST công ty mẹ	1,707	1,636	-2%	-19%	1,464	1,474	+17%	+11%

Nguồn: Bloomberg, KBSV ước tính

*Dự phóng đồng thuận: là dự phóng trung bình của các CTCK được Bloomberg tổng hợp và tính toán

Quan điểm định giá



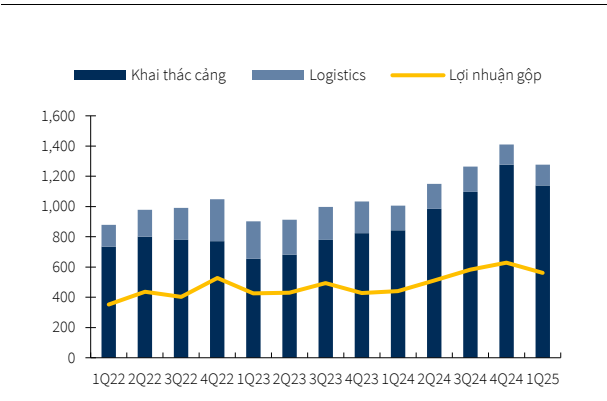
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Bảng 1. Cập nhật Kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	Q1/2024	Q1/2025	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	1,006	1,277	27%	
Khai thác cảng	843	1,138	35%	Tổng sản lượng hàng qua hệ thống cảng GMD 1Q2025 không tính Gemalink đạt 700 nghìn Teu (+26% yoy) do (1) kênh Hà Nam hoàn thành nâng cấp vào tháng 7 tăng khả năng đón tàu lớn cho Nam Đình Vũ, (2) xu hướng đẩy nhanh tích trữ hàng hóa của các doanh nghiệp trước lo ngại về thay đổi thuế quan diễn ra vào tháng 4/2025. Giá dịch vụ tại các cảng đều được điều chỉnh tăng so với cùng kỳ, các cảng phía Nam chủ yếu tăng từ 3% đến hơn 30% tùy loại dịch vụ, phía Bắc mức tăng thấp hơn từ 0 – 5% tùy loại dịch vụ.
Logistics	163	139	-15%	
Lợi nhuận gộp	441	562	27%	
Biên lợi nhuận gộp	44%	44%	0	
Thu nhập tài chính	354	29	-92%	Giảm mạnh do không còn khoản lợi nhuận bất thường 335 tỷ VND ghi nhận trong 1Q2024 từ chuyển nhượng cảng Nam Hải.
Chi phí tài chính	-39	-29	-27%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	98	227	132%	Tăng mạnh chủ yếu đến từ khoản đóng góp lợi nhuận từ Gemalink, ghi nhận gần 160 tỷ VND trong 1Q2025 so với mức 50 tỷ VND 1Q2024 với mức sản lượng qua cảng đạt 440 nghìn Teu (+24% yoy).
SG&A	-149	-212	42%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	704	578	-18%	
Thu nhập khác	4	5	42%	
Lợi nhuận trước thuế	708	583	-18%	
Lợi nhuận sau thuế	656	528	-20%	LNST 1Q2025 ghi nhận tăng 36% yoy nếu loại bỏ khoản thu nhập bất thường từ chuyển nhượng cảng ghi nhận vào 1Q2024.
LNST công ty mẹ	559	403	-28%	
Biên LNST	56%	32%	-24 ppts	

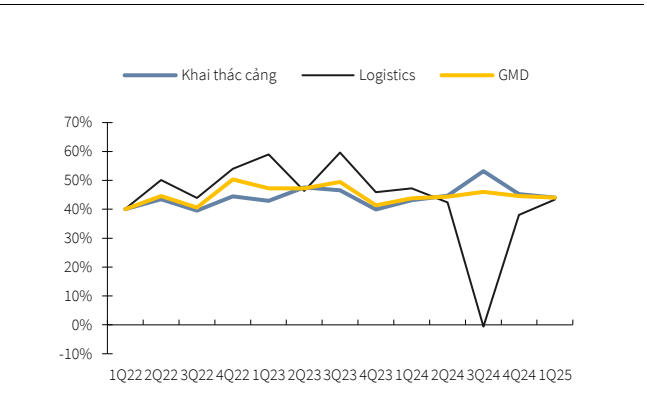
Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Biểu đồ 2. Doanh thu, lợi nhuận GMD (tỷ VND)



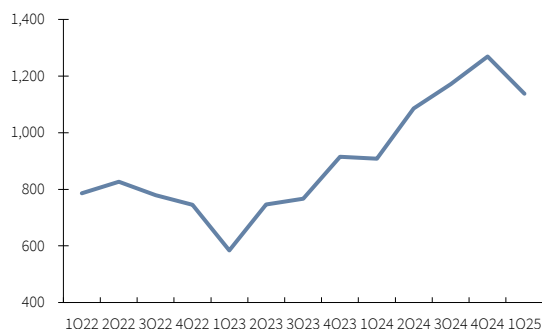
Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 3. Biên lợi nhuận gộp GMD



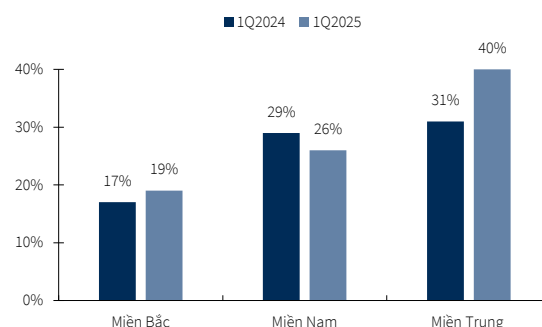
Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 4. Sản lượng qua hệ thống cảng GMD (000 Teu)



Nguồn: GMD

Biểu đồ 5. Thị phần GMD



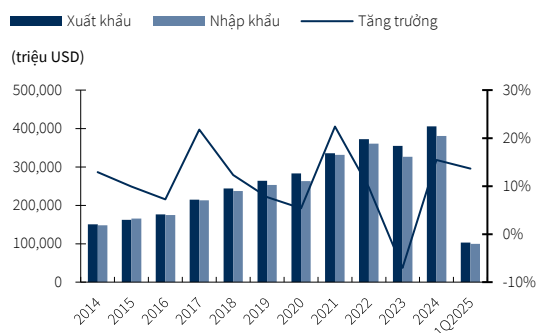
Nguồn: GMD

Sản lượng hàng qua cảng dự kiến sẽ đi ngang so với 2024, dự kiến tăng trưởng âm trong 2026

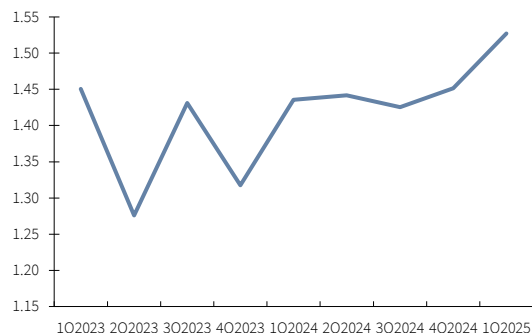
Sản lượng hàng qua cảng của GMD dự kiến ghi nhận mức tăng trưởng đáng kể trong nửa đầu năm 2025 và bắt đầu có sự sụt giảm trông thấy sau khi thời hạn hoãn áp thuế đối ứng kết thúc vào ngày 8/7 tới đây. Cụ thể:

- Kim ngạch XNK 1H2025 kỳ vọng duy trì mức tăng trưởng tích cực đã ghi nhận trong 4 tháng đầu năm (kim ngạch XNK 4 tháng đầu năm đạt 277 tỷ USD, tăng 16% yoy). Đà tăng mạnh của lượng đơn hàng so với cùng kỳ đến từ (1) doanh nghiệp Mỹ tăng tốc nhập khẩu hàng hóa Việt Nam trong thời gian 90 ngày tạm hoãn thuế đối ứng và (2) các công ty sản xuất chạy đua hoàn thành đơn hàng để giảm tồn kho, giải phóng nguồn nguyên vật liệu nhập về.
- Trong kịch bản cơ sở của KBSV, Việt Nam có thể đàm phán giảm mức thuế đối ứng xuống mức 20 – 25% áp dụng từ ngày 8/7 tới đây, lượng đơn hàng từ Mỹ dự kiến sẽ sụt giảm từ 50 – 60% so với hiện nay, kéo theo giảm đơn hàng nhập nguyên vật liệu đầu vào của các doanh nghiệp xuất khẩu sang Mỹ. Ước tính tác động của riêng thuế đối ứng sẽ làm giảm lần lượt 8%/13% sản lượng hàng qua cảng GMD khu vực miền Bắc/miền Nam, bắt đầu ảnh hưởng đến KQKD của doanh nghiệp từ 2H2025.

Tuy nhiên, sản lượng sụt giảm từ thị trường Mỹ sẽ được bù đắp nhờ một số yếu tố giảm thiểu tác động của thuế đối ứng bao gồm: (1) sự tăng trưởng hoạt động thương mại với các thị trường khác để bù đắp cho thị trường Mỹ, đặc biệt là thị trường nội Á sẽ tăng số tuyến tàu qua cảng, (2) nỗ lực giảm phụ thuộc vào thị trường Mỹ của GMD (từ tháng 4/2025 Gemalink bắt đầu đón thêm tàu từ 4 tuyến mới đi châu Âu, châu Phi, Brazil và Canada) và (3) tăng doanh thu/Teu nhờ hoạt động mở rộng chuỗi logistics, tập trung khai thác hoạt động trên đất liền.

Biểu đồ 6. Kim ngạch XNK Việt Nam từ 2014 (triệu USD)

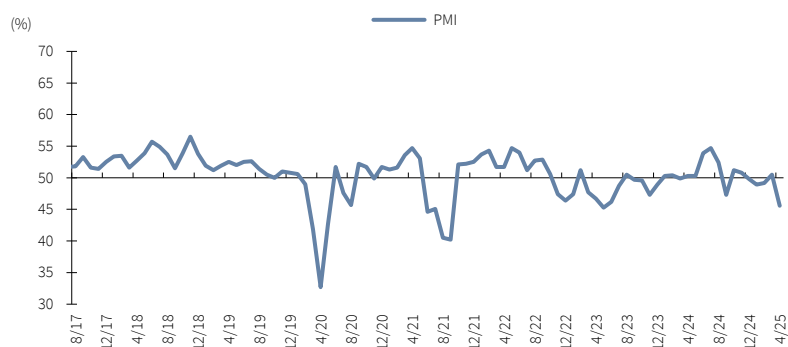
Nguồn: GSO

Biểu đồ 7. Doanh thu/Teu của GMD (triệu VND/Teu)

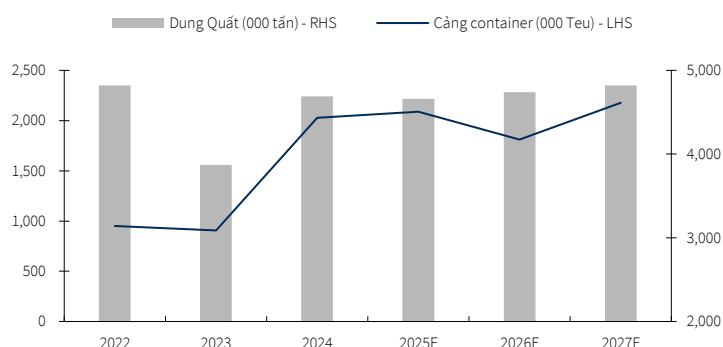
Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 8. PMI sản xuất Việt Nam từ 2017 đến nay

PMI liên tục ở dưới mức 50 từ đầu năm đến nay, giảm xuống 45.6 vào tháng 4/2025 cho thấy niềm tin không khả quan của các doanh nghiệp về tình hình sản xuất thời gian tới trong bối cảnh kinh tế chính trị cũng như chính sách thuế quan bất ổn như hiện nay.



Nguồn: S&P Global

Biểu đồ 9. Sản lượng container dự phóng qua cảng GMD

Nguồn: S&P Global

Giá dịch vụ duy trì mức tăng trung bình 3-10%/năm

Giai đoạn cuối 2024 – đầu 2025, mức giá dịch vụ cảng tại tất cả các cảng của GMD đã được điều chỉnh tăng, với mức tăng trung bình từ 0-5% tại các cảng phía Bắc và mức tăng cao hơn từ 3-30% tùy loại dịch vụ tại các cảng khu vực phía Nam. Chúng tôi đánh giá thuế đối ứng sẽ có tác động không đáng kể tới lộ trình tăng giá dịch vụ cảng của GMD trong bối cảnh dư địa tăng giá vẫn còn nhiều, cụ thể: (1) hiện tại giá dịch vụ cảng của nước ta vẫn đang thấp hơn 30-

40% so với các nước trong khu vực, (2) các doanh nghiệp cảng biển trong nước đang đồng loạt đề xuất tiếp tục điều chỉnh tăng khung giá dịch vụ cảng và (3) Nam Đình Vũ và Gemalink đều có lợi thế về quy mô và vị trí so với các cảng trong khu vực. KBSV kỳ vọng khu vực cảng phía Nam sẽ duy trì mức tăng giá dịch vụ trung bình từ 5-8%/năm trong khi tốc độ tăng ở phía Bắc sẽ thấp hơn do cạnh tranh cao, ở mức 3-4%/năm.

Các dự án mở rộng vẫn đang được lên kế hoạch và tiến hành đúng tiến độ

GMD đang tập trung thi công Nam Đình Vũ 3 và hoàn thành pháp lý để triển khai xây dựng Gemalink 2, sau khi đi vào khai thác sẽ đóng góp thêm 2.2 triệu Teu vào tổng công suất của doanh nghiệp.

- Nam Đình Vũ 3 dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối 2025 và bắt đầu khai thác từ 2026. Trong kịch bản thận trọng của chúng tôi, Nam Đình Vũ 3 sẽ đạt 25% công suất thiết kế trong năm đầu tiên do các yếu tố bất lợi về kinh tế chính trị hiện nay và đạt điểm hòa vốn (ước tính khoảng 45-50% công suất) vào đầu 2028. Sau đó sẽ tăng tốc và đạt trên 70% công suất vào 2029 sau khi nhiệm kỳ của tổng thống Trump kết thúc.
- Gemalink 2A kỳ vọng bắt đầu đưa vào khai thác từ cuối 2026/đầu 2027 và lấp đầy trên 70% công suất trước 2030.

Ngoài ra, GMD cùng SSA Marine đã gửi thư quan tâm đến dự án Cảng tổng hợp Cái Mép Hạ và Trung tâm logistics Cái Mép Hạ, mở ra tiềm năng gia tăng công suất và hoàn thiện chuỗi logistics cho doanh nghiệp nếu GMD có thể trở thành chủ đầu tư của dự án này.

Cảng Nam Đình Vũ là cửa ngõ thông ra biển gần nhất so với các cảng khác tại khu vực Hải Phòng, hiện gồm 2GD đang vận hành (tổng công suất 1.2 triệu Teu): GD1 khai thác từ 2018, GD2 khai thác từ giữa 2023. Nam Đình Vũ đang hoạt động tối đa công suất với sản lượng trung bình đạt hơn 100,000 Teu/tháng, sản lượng 1Q2025 đạt 355 nghìn Teu (tương đương 118% công suất thiết kế).

GD3 đang tiến hành thi công với tổng vốn đầu tư khoảng 2,500 tỷ VND, nâng tổng diện tích cảng lên 65ha, tổng chiều dài bến 1.5km. Nam Đình Vũ 3 dự kiến hoàn thành trong 4Q2025, kỳ vọng lấp đầy trên 70% công suất trong 2 năm.

Sau khi hoàn thành, tổng công suất của Nam Đình Vũ sẽ lên đến 2 triệu Teu – tăng 67% so với công suất hiện tại, trở thành cảng sông lớn nhất miền Bắc Việt Nam.

Ảnh 10. Cảng Nam Đình Vũ



Nguồn: GMD

Ảnh 11. Tiến độ Gemalink

Gemalink tiếp tục hoạt động vượt công suất thiết kế, ghi nhận sản lượng 1Q2025 đạt hơn 440 nghìn Teu, tương đương 117% công suất thiết kế (+24% yoy).

Gemalink 2 hiện đang ở khâu xin giấy phép xây dựng, dự kiến giai đoạn 2A bắt đầu khởi công trong nửa sau 2025 và hoàn thành trong 2H2026. Giai đoạn 2B dự kiến sẽ đưa vào khởi công khi GĐ 2A đã lấp đầy được ít nhất 70% công suất, kì vọng đi vào khai thác sớm nhất từ 2029.

Dự án có sự góp vốn 25% từ CMA-CGM, tổng công suất sau khi giai đoạn 2A/2B hoàn thành là 2.2/3 triệu Teu với khả năng đón tàu lên đến 25,000 Teu.



Nguồn: GMD

DỰ PHÓNG KQKD & ĐỊNH GIÁ

Kết quả kinh doanh của GMD được dự phóng dựa trên kịch bản cơ sở thuế đối ứng Mỹ áp dụng với hàng hóa Việt Nam đàm phán được xuống mức 20-25%, có hiệu lực từ ngày 08/07/2025.

Bảng 12. Dự phóng Kết quả kinh doanh

(tỷ VND)	2024	2025F	+/-%YoY	2026F	+/-%YoY	Chú thích
Doanh thu	4,832	5,122	6%	5,070	-1%	
Khai thác cảng	4,201	4,459	6%	4,373	-2%	2025/2026 sản lượng hàng qua Nam Đình Vũ đạt 1.37/1.34 triệu Teu. 2025/2026 sản lượng hàng qua Phước Long & Bình Dương đạt 1.37/1.24 triệu Teu. 2025/2026 giá dịch vụ cảng trung bình tăng 5%/4% yoy.
Logistics	632	663	5%	697	5%	
Lợi nhuận gộp	2,162	2,194	1%	2,074	-5%	
<i>Biên lợi nhuận gộp</i>	<i>45%</i>	<i>43%</i>	<i>-2 ppts</i>	<i>41%</i>	<i>-2 ppts</i>	Biên gộp hoạt động khai thác cảng giảm (do sụt giảm hàng hóa từ thị trường Mỹ) được bù đắp phần nào bởi mảng logistics (biên lợi nhuận hoạt động cho thuê tàu cải thiện do hợp đồng cho thuê được tái ký với giá cao hơn giá cũ).
Thu nhập tài chính	426	179	-58%	170	-5%	
Chi phí tài chính	-150	-143	-5%	-155	9%	
Lợi nhuận từ công ty LD, LK	829	858	3%	705	-18%	2025/2026 Gemalink đóng góp 515/390 tỷ VND cho GMD với sản lượng qua cảng đạt 1.76/1.59 triệu Teu.
SG&A	-822	-845	3%	-837	-1%	
Lãi/lỗ từ hoạt động kinh doanh	2,419	2,243	-7%	1,956	-13%	
Thu nhập khác	-320	-51	-84%	-51	-1%	
Lợi nhuận trước thuế	2,099	2,192	4%	1,906	-13%	
Lợi nhuận sau thuế	1,924	1,935	1%	1,805	-7%	
LNST công ty mẹ	1,455	1,707	17%	1,636	-4%	
<i>Biên LNST</i>	<i>30%</i>	<i>33%</i>	<i>+3 ppts</i>	<i>32%</i>	<i>-1 ppt</i>	

Nguồn: Báo cáo công ty, KBSV

Khuyến nghị TRUNG LẬP – Giá mục tiêu 69,000 VND/cổ phiếu

Sử dụng phương pháp định giá từng phần cho GMD bao gồm: (1) Hoạt động kinh doanh cốt lõi + lợi nhuận từ công ty liên doanh liên kết, (2) Lợi nhuận từ CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn, (3) Dự án Gemalink và (4) Dự án cao su và bất động sản, chúng tôi điều chỉnh giảm giá mục tiêu của cổ phiếu GMD xuống 69,000 VND/cổ phiếu, tương đương với mức tăng giá tiềm năng 14% so với mức giá đóng cửa 60,500 VND/cổ phiếu ngày 29/05/2025 dựa trên các giả định:

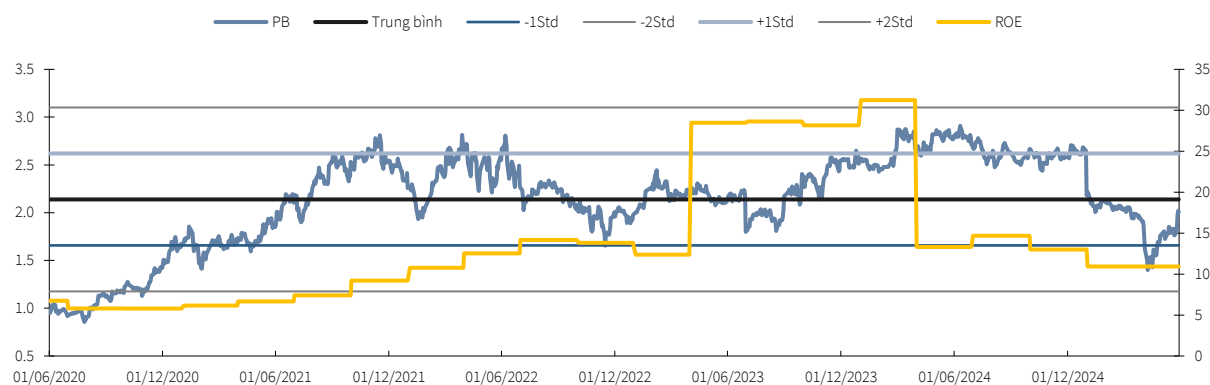
- Nam Đình Vũ hoạt động ở mức 123% công suất trong 1H2025 và giảm xuống 106% từ 3Q2025. Thuế đối ứng làm giảm 8% sản lượng hàng thông qua cảng, tuy nhiên hàng hóa của các thị trường khác qua cảng tăng trưởng đạt 3% yoy trong 2H2025 và 5%/năm giai đoạn 2026 – 2028. Nam Đình Vũ 3 đi vào hoạt động từ đầu 2026, đạt 25%/40%/60% công suất trong 2026/2027/2028 phần nào bù đắp thâm hụt từ hàng hóa phía Mỹ.
- Riêng thuế đối ứng sẽ tác động giảm 13% sản lượng hàng qua cảng hiện nay của Gemalink từ 3Q2025, tuy nhiên hàng hóa qua cảng của các thị trường khác sẽ tăng ít nhất 5%/năm từ nay cho đến hết 2028. Thời gian đưa vào khai thác của Gemalink 2A và 2B dự kiến lùi xuống đầu 2027/2029.

Bảng 13. Định giá GMD

Định giá	Phương pháp	Giá trị (tỷ VND)	Tỉ lệ sở hữu	Giá trị đóng góp vốn cổ phần GMD (tỷ VND)
Hoạt động cốt lõi	FCFF	15,632	100%	15,632
SCS	FCFF	8,070	36.24%	2,925
Gemalink	FCFF	12,968	65.10%	8,442
Cao su	P/B	1,729	100%	1,729
Bất động sản	BV	290	100%	290
Giá trị vốn cổ phần				29,017
Số cổ phiếu lưu hành (triệu cp)				420.19
Giá trị định giá				69,000
Giá hiện tại (VND)				60,500
Dự địa tăng trưởng				14.0%

Nguồn: GMD, KBSV

Biểu đồ 14. Dữ liệu P/B và ROE lịch sử



Nguồn: Bloomberg, KBSV

KHOI PHAN TICH CONG TY CHUNG KHOAN KB VIET NAM

Khối phân tích

research@kbsec.com.vn

Nguyễn Xuân Bình – Giám đốc phân tích

binhnx@kbsec.com.vn

Tài chính

Nguyễn Anh Tùng – Trưởng nhóm

tungna@kbsec.com.vn

Phạm Phương Linh – Chuyên viên phân tích

linhpp@kbsec.com.vn

Hàng tiêu dùng

Nguyễn Đức Quân – Chuyên viên phân tích

quannd@kbsec.com.vn

Nguyễn Hoàng Duy Anh – Chuyên viên phân tích

anhnhd@kbsec.com.vn

Bất động sản

Phạm Hoàng Bảo Nga – Trưởng nhóm

ngaphb@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Trang – Chuyên viên phân tích

trangnt6@kbsec.com.vn

Công nghiệp & Nguyên vật liệu

Nguyễn Dương Nguyên – Chuyên viên cao cấp

nguyennd1@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Anh – Chuyên viên phân tích

anhntn@kbsec.com.vn

Vĩ mô & Chiến lược

Trần Đức Anh – Giám đốc vĩ mô & chiến lược

anhtd@kbsec.com.vn

Nghiêm Sỹ Tiến – Chuyên viên phân tích

tienns@kbsec.com.vn

Nguyễn Đình Thuận – Chuyên viên phân tích

thuannd@kbsec.com.vn

Năng lượng, Tiện ích & Công nghệ

Nguyễn Việt Anh – Chuyên viên phân tích

anhnv3@kbsec.com.vn

Bộ phận Hỗ trợ

Nguyễn Cẩm Thơ – Chuyên viên hỗ trợ

thonc@kbsec.com.vn

Nguyễn Thị Hương – Chuyên viên hỗ trợ

huongnt3@kbsec.com.vn

CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng 16&17, Tháp 2, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Văn phòng, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, TP Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 21, Tòa nhà Vietinbank, số 93 - 95 Hàm Nghi, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, số 37 Tôn Đức Thắng, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

LIÊN HỆ

Hotline: 1900 1711

Email: info@kbsec.com.vn

Website: www.kbsec.com.vn

Hệ thống khuyến nghị

Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(Dựa trên kỳ vọng tăng giá trong 6 tháng tới)

Mua:	Trung lập:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(Dựa trên đánh giá triển vọng trong 6 tháng tới)

Tích cực:	Trung lập:	Tiêu cực:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng thông tin, dữ liệu là chính xác hoặc đầy đủ và các quan điểm được trình bày trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Khách hàng nên độc lập cân nhắc hoàn cảnh, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư của mình. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.